

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐVT
1	aptomat MCB 1 pha 1 cực 10A-ICU=4.5KA	cái
2	aptomat MCB 1 pha 1 cực 16A-ICU=4.5KA	cái
3	aptomat MCB 1 pha 1 cực 250V/16A-ICU=4.5KA	cái
4	aptomat MCB 1 pha 2 cực 250V/10A-ICU=6KA	cái
5	aptomat MCB 1 pha 2 cực 25A-ICU=6KA	cái
6	aptomat MCB 1 pha 2 cực 32A-ICU=6KA	cái
7	aptomat MCCB 3 pha 3 cực 450V/20A-ICU=18KA	cái
8	aptomat MCCB 3 pha 3 cực 450V/30A-ICU=18KA	cái
9	aptomat MCCB 3 pha 3 cực 450V/40A-ICU=18KA	cái
10	aptomat MCCB 3 pha 3 cực 450V/60A-ICU=18KA	cái
11	bình nóng lạnh 30L (Ariston 30L Slim2 30RS hoặc tương đương)	bộ
12	Bộ phụ kiện nhà vệ sinh (giá đỡ trước gương, giá đựng xà phòng, bàn chải, móc áo)(InaxH-AC480V6 hoặc tương đương)	bộ
13	Bộ chia 8 cổng RJ11	bộ
14	cáp CXV (4X10)MM2	m
15	cáp CXV (4X4)MM2	m
16	Cáp UTP 4 PAIRS CAT6	m
17	Cầu chắn rác DN80	cái
18	Cọc tiếp địa L63X63X6 thép dài 2,5m	cái
19	côn thu PPR d32/25mm	cái
20	côn uPVC D110/42mm	cái
21	Côn uPVC D75/42mm	cái
22	công tắc ba lắp âm tường 10A-220V	cái
23	công tắc đảo chiều lắp âm tường 10A-220V	cái
24	công tắc đôi lắp âm tường 10A-220V	cái
25	công tắc đơn lắp âm tường 10A-220V	cái
26	cút d160	cái
27	cút PPR d=25mm	cái
28	cút PPR d=32mm	cái
29	cút PPR d=40mm	cái
30	cút PPR d=50mm	cái
31	cút ren trong PPR d25-1/2"	cái
32	cút uPVC d=110mm	cái
33	cút uPVC d=125mm	cái
34	cút uPVC d=42mm	cái
35	cút uPVC d=60mm	cái
36	cút uPVC d=75mm	cái
37	cút uPVC d=90mm	cái
38	Chân đỡ D8, L=0,2m	cái
39	chậu rửa inox 1 hố	bộ
40	Chậu tiểu nam (Inax U-431VR/BW1 hoặc tương đương)	bộ
41	chậu xí bột (2 khối Inax C-117VA/BW1 hoặc tương đương)	bộ
42	chếch uPVC d=110mm	cái
43	chếch uPVC d=125mm	cái
44	chếch uPVC d=42mm	cái
45	chếch uPVC d=60mm	cái
46	chếch uPVC d=75mm	cái
47	chếch uPVC d=90mm	cái

48	dây cáp UTP 4 PAIRS GR6	m
49	Dây dẫn sét thép tròn D10 mạ kẽm	kg
50	dây điện 2CV-(1X1.5)MM2	m
51	dây điện 2CV-(1X2.5)MM2	m
52	dây điện 2CV-(1X4)MM2	m
53	dây điện 2CV-(1x6)MM2	m
54	dây tiếp địa 1X2.5MM2	m
55	dây tiếp địa 1X4MM2	m
56	dây tiếp địa 1X6MM2	m
57	Dây tiếp địa D12 thép mạ kẽm	kg
58	Dây tiếp địa thép D12 mạ kẽm	kg
59	Đai giữ ống	cái
60	Đầu nối thẳng PPR D20mm	cái
61	Đầu nối thẳng PPR D25mm	cái
62	Đầu nối thẳng PPR D32mm	cái
63	Đầu nối thẳng PPR D40mm	cái
64	Đầu nối thẳng PPR D50mm	cái
65	đèn Led compact 10WW-220V	bộ
66	đèn LED ốp trần D270 9W-220V	bộ
67	đèn LED tuýp đôi 2x18W/1,2m-220V	bộ
68	đèn LED tuýp đơn 1x18W/1,2m-220V	bộ
69	đèn tín hiệu pha kiểu lắp bảng 3 màu xanh, đỏ, vàng	bộ
70	đế âm bắt ổ cắm, công tắc	cái
71	gương inox KF-6075VAR (hoặc tương đương)	cái
72	Hộp điện phòng 3-6PLL	cái
73	Hộp điện phòng 4-8PLL	cái
74	hộp kiểm tra điện trở kt: 210x160x100	cái
75	hộp nối dây 150x150	cái
76	Ke chống bão	bộ
77	kim thu sét H=1,5m bọc đồng + chân sứ	cái
78	Lavabo âm (Inax AL-2293V hoặc tương đương)	bộ
79	Màng xông nối ống	cái
80	Màng xông trơn nối ống D16	cái
81	Nút bịt d=100mm	cái
82	Nút bịt d=75mm	cái
83	Ổ cắm điện thoại bao gồm mặt + đế	cái
84	Ổ cắm đôi (2 chấu) lắp âm tường 16A-250V	cái
85	Ổ cắm mạng loại đơn gắn tường + đế	cái
86	ống gen cứng chống cháy PVC D16	m
87	ống gen cứng chống cháy PVC D20	m
88	ống gen cứng chống cháy PVC D32	m
89	ống ghen cứng chống cháy PVC D16	m
90	ống nhựa PVC D21	m
91	ống PPR-PN10 d=20mm	m
92	ống PPR-PN10 d=25mm	m
93	ống PPR-PN10 d=32mm	m
94	ống PPR-PN10 d=40mm	m
95	ống PPR-PN10 d=50mm	m

96 Ống uPVC-PN10 d=42mm	m
97 Ống uPVC-PN8 d=110mm	m
98 ống uPVC-PN8 d=125mm	m
99 ống uPVC-PN8 d=160mm	m
100 ống uPVC-PN8 d=21mm	m
101 ống uPVC-PN8 d=60mm	m
102 Ống uPVC-PN8 d=75mm	m
103 Ống uPVC-PN8 d=90mm	m
104 Phễu thu sàn DN65 (Zento TS322-2U hoặc tương đương)	cái
105 Phiến đấu điện thoại 10P	bộ
106 quạt trần + hộp số (móc treo quạt)	cái
107 Rắc cắm mạng	cái
108 rắc co PPR d=32mm	cái
109 rắc co PPR d=40mm	cái
110 rắc co PPR d=50mm	cái
111 Si phòng (Inax hoặc tương đương)	bộ
112 Si phòng chậu rửa	bộ
113 Si phòng D75	cái
114 Sikaproof Membrane (hoặc tương đương)	kg
115 Switch 08 ports	bộ
116 tê kiểm tra D125	cái
117 tê kiểm tra D90	cái
118 tê PPR d=32mm	cái
119 tê PPR d=50mm	cái
120 tê PPR d32/25mm	cái
121 tê PPR d40/32mm	cái
122 Tì treo ống	cái
123 Tiren + Ecu 6	bộ
124 Tủ chứa thiết bị kt: 400x300x150	tủ
Tủ điện tổng (tủ tôn sơn tĩnh điện dày 2mm, tủ 3 ngăn, vật liệu phụ, dây dẫn)	tủ
125 kt: 400x300x150	tủ
Tủ điện tổng (tủ tôn sơn tĩnh điện dày 2mm, tủ 3 ngăn, vật liệu phụ, dây dẫn)	tủ
126 kt: 500x400x210	tủ
127 Tủ thiết bị mạng (tủ rack 6u)	bộ
128 van 1 chiều PPR d=32mm	cái
129 van khóa PPR d=25mm	cái
130 van khóa PPR d=32mm	cái
131 van khóa PPR d=40mm	cái
132 van khóa PPR d=50mm	cái
133 Van phao DN32	cái
134 Van xả tiểu nam	bộ
135 Vòi lavabo	bộ
136 vòi nước (Caesar WP027C hoặc tương đương)	bộ
137 Vòi rửa chậu rửa inox	bộ
138 Vòi rửa vệ sinh (Inax hoặc tương đương)	cái
139 vòi tắm hương sen 1 vòi, 1 hương sen (Inax BFV-200S hoặc tương đương)	bộ
140 y uPVC d=110mm	cái
141 y uPVC d=75mm	cái
142 y uPVC d125/75mm	cái

143 y uPVC d90/75m	cái
166 Bu lông	cái
167 Bu lông M12x80	bộ
168 Bulong M12x30	bộ
169 Bulong M8	bộ
170 Cồn rửa	kg
171 Đá cắt	viên
172 Đá mài	viên
173 Đinh đĩa	cái
174 Đinh, đinh vít	cái
175 Giáo thép	kg
176 Giấy dầu	m2
177 Giấy ráp	m2
178 Keo dán	kg
179 Khí gas	kg
180 Lưới cắt D350	cái
181 Ma tít chèn khe	kg
182 Nilong	m2
183 Nhựa dán	kg
184 Ô xy	chai
185 Que hàn	kg
186 Sơn lót thép	kg
187 Sơn phủ thép	kg
199 Bể tách mỡ inox 50l	cái
200 Bể inox 2m3	bể

SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
10,0	66.750	667.500
24,0	66.750	1.602.000
2,0	66.750	133.500
3,0	172.900	518.700
7,0	172.900	1.210.300
3,0	172.900	518.700
1,0	519.000	519.000
1,0	519.000	519.000
3,0	519.000	1.557.000
1,0	602.000	602.000
2,0	2.850.000	5.700.000
8,0	1.050.000	8.400.000
3,0	3.950.000	11.850.000
101,0	183.636	18.547.236
60,60	80.000	4.848.000
222,20	26.000	5.777.200
8,0	120.000	960.000
11,0	500.000	5.500.000
8,0	6.455	51.640
6,0	19.100	114.600
8,0	9.200	73.600
1,0	81.500	81.500
4,0	50.000	200.000
9,0	59.900	539.100
16,0	38.300	612.800
2,0	136.400	272.800
56,0	7.364	412.384
22,0	12.909	283.998
6,0	20.909	125.454
3,0	36.727	110.181
32,0	44.182	1.413.824
8,0	44.700	357.600
2,0	78.000	156.000
16,0	5.100	81.600
6,0	11.800	70.800
5,0	21.200	106.000
10,0	44.700	447.000
110,0	5.000	550.000
1,0	1.100.000	1.100.000
6,0	2.430.000	14.580.000
7,0	1.860.000	13.020.000
36,0	59.800	2.152.800
6,0	83.200	499.200
32,0	3.900	124.800
22,0	9.700	213.400
31,0	17.500	542.500
28,0	31.800	890.400

222,20	12.000	2.666.400
74,40	33.800	2.514.720
1.313,0	8.400	11.029.200
646,40	10.180	6.580.352
242,40	19.500	4.726.800
30,30	26.727	809.828
222,20	10.180	2.261.996
121,20	19.500	2.363.400
65,650	26.727	1.754.628
9,0	21.545	193.905
19,80	21.545	426.591
95,0	5.000	475.000
1,920	2.909	5.585
13,60	4.909	66.762
21,60	7.636	164.938
4,320	12.182	52.626
0,640	21.818	13.964
1,0	45.000	45.000
17,0	228.000	3.876.000
27,0	303.000	8.181.000
6,0	197.000	1.182.000
3,0	40.000	120.000
64,0	6.200	396.800
8,0	1.260.000	10.080.000
7,0	152.000	1.064.000
3,0	230.000	690.000
2,0	290.000	580.000
108,0	22.000	2.376.000
190,0	3.500	560.000
6,0	290.000	1.740.000
8,0	1.230.000	9.840.000
70,0	9.000	630.000
70,0	900	63.000
12,0	32.000	384.000
9,0	10.909	98.181
9,0	55.600	500.400
34,0	77.900	2.648.600
9,0	55.000	495.000
887,40	10.616	9.420.638
469,20	14.041	6.588.037
112,20	38.013	4.265.059
387,60	10.616	4.114.762
20,20	7.381	149.096
12,060	22.182	267.515
85,425	39.636	3.385.905
135,675	51.364	6.968.811
27,135	68.909	1.869.846
4,020	101.000	406.020

28,280	19.900	562.772
95,950	124.800	11.974.560
18,180	145.500	2.645.190
46,056	238.900	11.002.778
6,060	7.700	46.662
25,250	39.000	984.750
48,480	55.500	2.690.640
131,30	79.700	10.464.610
9,0	175.000	1.575.000
1,0	3.100.000	3.100.000
14,0	1.250.000	17.500.000
4,0	15.000	60.000
10,0	76.545	765.450
4,0	87.909	351.636
4,0	132.091	528.364
8,0	450.000	3.600.000
1,0	125.000	125.000
9,0	50.500	454.500
56,355	47.500	2.676.863
3,0	1.890.000	5.670.000
3,0	131.100	393.300
3,0	64.000	192.000
16,0	16.455	263.280
1,0	50.364	50.364
20,0	17.636	352.720
5,0	38.727	193.635
80,0	12.000	960.000
34,888	4.000	139.554
2,0	650.000	1.300.000
2,0	365.000	365.000
1,0	650.000	650.000
1,0	2.100.000	2.100.000
1,0	313.545	313.545
1,0	191.909	191.909
5,0	313.545	1.567.725
2,0	527.727	1.055.454
2,0	823.000	1.646.000
1,0	875.500	875.500
6,0	830.000	4.980.000
8,0	650.000	5.200.000
1,0	275.000	275.000
1,0	650.000	650.000
7,0	165.000	1.155.000
2,0	1.850.000	3.700.000
19,0	69.300	1.316.700
18,0	37.500	675.000
1,0	88.400	88.400

8,0	44.700	357.600
50,0	13.500	571.536
16,0	5.000	80.000
100,0	5.000	500.000
80,0	5.000	400.000
11,963	30.000	358.882
0,209	12.667	2.651
1,0	15.000	1.208
19,372	2.333	45.195
1.145,0	500	451.060
123,947	15.127	1.874.939
775,0	6.233	3.101.230
60,0	45.000	2.660.359
3,095	118.000	365.186
3,0	30.600	26.028
0,462	486.667	224.840
47,60	12.700	604.520
11,660	4.000	46.640
0,710	118.000	83.799
2,0	55.000	23.508
145,0	25.000	2.978.423
2,0	46.000	6.210
4,0	60.000	15.074
1,0	2.500.000	2.500.000
1,0	6.500.000	6.500.000